

Số: 153 /QĐ-MCC

Hà Nội, ngày 12 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2024
của Trường trung cấp nghề Cơ khí xây dựng**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 06 năm 2017 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC;

Căn cứ Quyết định số 1536/QĐ-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ Xây dựng về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 909/QĐ-BXD ngày 07/10/2024 của Bộ Xây dựng về việc giao số cắt giảm, tiết kiệm dự toán chi thường xuyên năm 2024 theo NQ số 119/NQ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 1331/QĐ-BXD ngày 31/12/2024 của Bộ Xây dựng về việc giao bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024 thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng theo NĐ số 73/2024-NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ;

Căn cứ Thông báo số 344/TB-BXD ngày 27/8/2025 về việc thông báo xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2024 của Trường Trung cấp nghề Cơ khí xây dựng;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính Kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2024 của Trường Trung cấp nghề Cơ khí xây dựng (chi tiết Phụ lục kèm theo).

- Hình thức công khai: Công bố trên cổng thông tin điện tử của Trường.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Trường các đơn vị có liên quan trực thuộc Trường căn cứ Quyết định thi hành.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Hiệu trưởng;
- Phó Hiệu trưởng;
- Lưu: VT, TC-KT



HIỆU TRƯỞNG

Phạm Văn Tự

Đơn vị: Trường Trung cấp nghề Cơ khí xây dựng

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 3/QĐ-MCC ngày 08 tháng 9 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường trung cấp nghề Cơ khí xây dựng)

Đơn vị tính: Đồng

STT	CHỈ TIÊU	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt (xét duyệt)	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
1	2	3	4	5=4-3	6
A	Quyết toán nguồn thu	14,255,041,000	14,255,041,000		
I	Số dư năm trước chuyển sang	-	-		
	- Dư dự toán	-	-		
	+ Kinh phí tự chủ:				
	+ Kinh phí không tự chủ - Loại 070-092				
	- Dư tạm ứng:	-	-		
	+ Kinh phí tự chủ:				
	+ Kinh phí không tự chủ - Loại 070-092				
II	Số thu sự nghiệp	-	-		
1	Thu học phí, lệ phí				
	- Học phí				
	- Thu lệ phí				
2	Thu sự nghiệp khác				
3	Thu hoạt động SX, KD, dịch vụ				
III	Số nộp NSNN	-	-		
1	Phí, lệ phí				
2	Hoạt động sự nghiệp khác				
3	Hoạt động SX, KD, dịch vụ				
IV	Số được để lại chi theo chế độ	-	-		
1	Phí, lệ phí, học phí				
2	Hoạt động sự nghiệp khác				
3	Hoạt động SX, KD, dịch vụ				
V	Nguồn NSNN cấp trong năm	14,255,041,000	14,255,041,000		
1	- Kinh phí tự chủ	-	-		
2	- Kinh phí không tự chủ - Loại 070-092	14,255,041,000	14,255,041,000		
	Kp hoạt động bộ máy	6,774,602,000	6,774,602,000		
	KP cấp bù học phí theo ND 81/2021/ND-CP	6,600,000,000	6,600,000,000		
	Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương	673,698,000	673,698,000		
	Kinh phí tiền thưởng năm 2024	206,741,000	206,741,000		
B	Quyết toán chi	14,255,041,000	14,255,041,000		
I	Chi từ nguồn thu được để lại theo chế độ	-	-		

STT	CHỈ TIÊU	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt (xét duyệt)	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
	Từ thu phí, lệ phí	-	-		
	Từ hoạt động sự nghiệp khác	-	-		
	Từ toạt động SX, KD, dịch vụ	-	-		
	Từ số dư năm trước chuyển sang	-	-		
II	Chi từ nguồn NSNN được giao	14,255,041,000	14,255,041,000		
	- Kinh phí tự chủ	-	-		
	- Kinh phí không tự chủ - Loại 070-092	14,255,041,000	14,255,041,000		
	Kp hoạt động bộ máy	6,774,602,000	6,774,602,000		
	KP cấp bù học phí theo ND 81	6,600,000,000	6,600,000,000		
	Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương	673,698,000	673,698,000		
	Kinh phí tiền thưởng năm 2024	206,741,000	206,741,000		
C	Kinh phí chuyển chi năm sau sử dụng và quyết toán	-	-		

